

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4 - 2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hương và bà Bùi Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐST- HNGĐ ngày 10/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Đức H, sinh năm: 1969

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 08/12/2023, biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2024 và tại phiên toà ông Cao Đức H trình bày: Ông và bà Trần Thị L tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 06/6/1991. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ ông

ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2003 thì vợ chồng vào Bình Dương làm ăn, năm 2009 ông muốn về quê sinh sống và làm việc, ông có trao đổi với bà L cùng nhau về quê nhưng bà L không đồng ý, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ông H trở về địa phương sinh sống ở xã T còn bà L ở lại Bình Dương, vợ chồng sống mỗi người một nơi, bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau, không còn liên lạc với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ 2009 cho đến nay, hiện tại ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn bà Trần Thị L.

Về con chung: Ông Cao Đức H trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Cao Thị H1, sinh ngày: 07/7/1994 và Cao Ngọc T, sinh ngày: 09/5/1999. Hiện các con đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và nợ chung..

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá sau khi thụ lý vụ án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến tại Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm hàn gắn tình cảm đã bị rạn nứt nhưng chỉ có mặt nguyên đơn ông Cao Đức H, vắng mặt bị đơn bà Trần Thị L nên Toà án không thể thực hiện việc hoà giải cho các đương sự. Vì vậy, Toà án đã lập Biên bản về việc đương sự vắng mặt không hoà giải được.

Ngày 05/4/2024 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã trực tiếp về tại địa phương nơi bị đơn có hộ khẩu thường trú và phối hợp với UBND xã T đến tại nhà bà Trần Thị L tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình để xác minh, thu thập chứng cứ. Bà L không có mặt tại địa phương, do đó Tòa án đã tiến hành lấy lời khai xác minh bà Trương Thị Hồng L1 (mẹ đẻ của bà Trần Thị L). Theo bà L1 cung cấp thông tin thì anh H và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, sau khi kết hôn vợ chồng làm nhà tạm trên đất của ông bà nội tại thôn T, xã T. Được một thời gian thì cùng nhau vào miền N làm ăn, sau khi sinh 02 người con thì anh H về tại địa phương để xây lại nhà còn chị L ở lại miền N làm ăn kiếm tiền, sau một thời gian chị L cũng về tại địa phương. Quá trình đó thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H uống rượu về gây gổ, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên chị L lại tiếp tục vào miền N làm ăn, mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Từ đó sống ly thân cho đến nay (cụ thể vợ chồng sống ly thân năm nào bà L1 không rõ). Vừa qua, gia đình có nhận được giấy triệu tập của Tòa án đối với chị L, gia đình đã thông báo cho chị L biết nhưng chị L đi làm ăn xa nên không thể về tại Tòa án để giải quyết được. Chị L cũng cho biết không

còn tình cảm với anh H nữa. Vì vậy, chị L cũng đồng ý ly hôn với anh H. Vợ chồng có hai người con chung tên là Cao Thị H1 và Cao Ngọc T hiện đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi và có gia đình riêng. Về tài sản và nợ chung của vợ chồng thì chị L cho biết là hai vợ chồng sẽ tự giải quyết với nhau sau.

Vì vậy, ngày 10/4/2024 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn ông H có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà L vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2009 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên không thể hàn gắn trở lại nên có nguyện vọng xin được ly hôn. Phía bị đơn bà Trần Thị L có mặt và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của ông Cao Đức H nhưng bà L có yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng tại phiên tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu tại phiên tòa: đối với Thẩm phán và Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét quan hệ hôn nhân thấy rằng vợ chồng sống ly thân với nhau đã lâu tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Cao Đức H và công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Đức H và bà Trần Thị L. Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Cao Thị H1, sinh năm 1994 và Cao Ngọc T, sinh năm 1999 đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không xem xét. Về tài sản chung: ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà L có yêu cầu nhưng cả quá trình giải quyết vụ án bà L vắng mặt, hiện tại bà L có yêu cầu thì không đủ căn cứ để xem xét, bà L có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác. Về nợ chung: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm ông H phải chịu 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Đức H và bà Trần Thị L tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh

sống tại nhà bố mẹ ông H ở thôn T, xã T. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc, đến năm 2003 vợ chồng cùng đi làm ăn tại miền N, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông H muốn vợ chồng cùng nhau về quê làm ăn nhưng bà L không đồng ý, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, sau đó ông H về quê tại thôn T, xã T còn bà L ở lại miền N vợ chồng bỏ mặc không quan tâm đến nhau và sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Vì vậy, vợ chồng không thể khắc phục mâu thuẫn, ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên có nguyện vọng xin được ly hôn với bà Trần Thị L để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị L vắng mặt trong các lần triệu tập, thông báo phiên họp nên Toà án không thể tiến hành hoà giải để giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa bà L có mặt và cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của ông H. Xét tình trạng vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân với nhau đã lâu, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của ông Cao Đức H và bà Trần Thị L là chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Đức H và bà Trần Thị L.

[2] Về con chung của vợ chồng: Ông Cao Đức H và bà Trần Thị L có 02 người con chung tên là Cao Thị H1, sinh năm 1994 và Cao Ngọc T, sinh năm 1999. Hiện các con của vợ chồng đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Ông Cao Đức H không có yêu cầu Toà án giải quyết. Tại phiên tòa bà L yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết bà L vắng mặt không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà L yêu cầu chia tài sản nhưng hiện tại Tòa án chưa xác minh làm rõ tình trạng tài sản không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này. Mặt khác, đơn khởi kiện của ông Cao Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, yêu cầu của bà L là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu bà L có yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Đức H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0000013 ngày 03 tháng 01 năm 2024 nay phải chịu toàn bộ khoản án phí.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Đức H và bà Trần Thị L.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Cao Đức H phải chịu 300.000đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000013 ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa. Ông H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (24/4/2024)../.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Dương sự;
- UBND xã Tiến Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy